TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 21/2021/HS-ST
Ngày 10-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng.

Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký, Tòa án án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, tên gọi khác (Đ), sinh năm 1989; tại L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 và bà Cao Thị Trúc D, sinh năm 1970; vợ Đỗ Thị L, sinh năm 1991; con 01 đứa sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án không; nhân thân tại bản án hình sự số 84/2014/HSST ngày 22/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đức hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đến ngày 06/6/2016 bị cáo chấp hành xong, đến nay đương nhiên xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Trần Tuấn K, sinh năm 2000, trú tại ấp B1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, Nguyễn Trung T, sinh năm 1999, trú tại ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Cả hai xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020 bị cáo Nguyễn Văn B (Đ) đi xe máy thuê đến khu vực xã T, huyện B, tỉnh L gặp một thanh niên tên N (chưa xác định được, nhân thân lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp (dạng đá) để sử dụng. Người nam thanh niên bán cho bị cáo B 01 túi nylon hàn kính chứa chất ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng. Bị cáo B cất giấu 01 túi ma túy vừa mua được vào trong người rồi thuê xe máy về nơi ở của bị cáo B tại phòng trọ số 04 nhà trọ không biển hiệu tại ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L. Bị cáo B cất giấu túi ma túy vừa mua được vào bên cạnh tủ lạnh gần cửa kéo phòng trọ của bị cáo B, rồi đi ngủ.

Đến khoảng 03 giờ ngày 12/11/2020, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bên cạnh tủ lạnh, gần cửa kéo phòng trọ của bị cáo B 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa chất bột trắng nghi là chất ma túy tổng hợp, bên dưới tấm nệm tại giường ngủ có 04 túi nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng, bên cạnh tủ lạnh, gần cửa kéo phòng trọ là chất ma túy tổng hợp. 04 túi nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng bên dưới tấm nệm tại giường ngủ là muối.

Tang vật thu giữ gồm 05 túi nylon có hàn kin bên trong có tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp, 01 bình nỏ để sử dụng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1089/2020/LKGĐ ngày 16/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: 1. Gói 1: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,5725 gam, loại Methamphetamine. 2. Gói 2: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon có rãnh khép viền xanh được niêm phong gửi đến giám định không đủ cơ sở kết luận có phải là chất ma túy hay không, có khối lượng 0,7080 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,4249 gam (gói 1) được niêm phong số 1089 (I); 0,3566 gam (gói 2) được niêm phong số 1089 II).

Tại bản kết luận số 6169/C09B ngày 29/12/2020 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine kèm theo kết luật giám định: không hoàn lại đối tượng gửi giám định: mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Nguyễn Văn B thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác hiện bị cáo không cung cấp nên không đề cập.

Về vật chứng, hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tạm giữ các vật chứng sau: 01 gói niêm phong số 539A của Phòng kỹ thuật hình sự hoàn lại sau giám định, 01 bình nỏ để sử dụng ma túy.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo Nguyễn Văn B không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSĐH ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Văn B gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B với mức hình phạt tù từ 02 năm cho đến 02 năm 06 tháng tù.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,4249 gam trả lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy 01 cái bình nỏ để sử dụng ma túy đá.

Đối với người thanh niên tên N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn B tại khu vực xã T, huyện B, tỉnh L do chỉ có chứng cứ là lời khai duy nhất của bị cáo Nguyễn Văn B và không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt của những người chứng kiến như Trần Tuấn K và Nguyễn Trung T những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, họ đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên Tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn B đến tại khu vực xã T, huyện B, tỉnh L gặp một nam thanh niên tên N chưa xác định được nhân

thân lai lịch mua 200.000 đồng chất ma túy tổng hợp có khối lượng 1,2805 gam loại Methamphetamine sau đó đem về phòng trọ tại ấp B 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn B trước Toà phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/11/2020, bản kết luận giám định số 1089/2020/KLGĐ ngày 16/11/2020 của Phòng kỹ thuận hình sự tỉnh Long An và bản kết luận giám định số 6169/C09B ngày 29/12/2020 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội danh, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội ở chổ: Bị cáo tàng trữ chất ma túy đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, nguy hiểm cho xã hội nên cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân xấu, có một bản án xử bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù đã chấp hành xong được xóa án tích. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi áp dụng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, xét đề nghị Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1089 (I) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4249 gam, loai Methamphetamine.

Đối với người thanh niên tên N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn B tại khu vực xã T, huyện B, tỉnh L do chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B nên không xác định lai lịch của người này nên Cơ quan Điều tra tiếp tục truy xét làm rỏ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B (Đ), phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (Đ) 02 (Hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2020.

2. Về thời gian tạm giam: Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn B (Đ) 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày sau ngày tuyên án (10/3/2021) để đảm bảo cho công tác kháng nghị, kháng cáo và thi hành án.

Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1089 (I) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,4249 gam, loại Methamphetamine, tịch thu tiêu hủy 01 cái bình nỏ để sử dụng ma túy. (Tang vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 55-2021/NK ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An)

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà.

Án này là sơ thẩm bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Thi hánh án huyện Đức Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Tài